

Số: 891 /KH-UBND

Hương Trà, ngày 22 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi năm 2022 trên địa bàn Thị xã Hương Trà

Thực hiện Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi (NCT) giai đoạn 2021 – 2030; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 15/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà ban hành Kế hoạch về Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi năm 2022 trên địa bàn thị xã, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát huy tối đa tiềm năng, vai trò, kinh nghiệm, tri thức của NCT thị xã Hương Trà tham gia vào các hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, việc làm, kinh tế, chính trị phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu, khả năng; thực hiện đầy đủ các quyền lợi và nghĩa vụ của NCT theo quy định;

Tăng cường sức khỏe về thể chất và tinh thần, phòng chống ngược đãi NCT; nâng cao chất lượng mạng lưới y tế chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, khám, chữa bệnh và quản lý các bệnh mãn tính cho NCT; xây dựng môi trường thuận lợi để NCT tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi, giải trí;

Nâng cao chất lượng đời sống vật chất của NCT; phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ chăm sóc NCT, quan tâm NCT bị khuyết tật, NCT thuộc diện Hộ nghèo không có người chăm sóc phụng dưỡng, NCT dân tộc thiểu số; huy động nguồn lực xã hội hóa, tham gia đóng góp của cá nhân và các tổ chức từ thiện nhân đạo để cung cấp dịch vụ chăm sóc NCT tốt hơn nữa.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2022

Có ít nhất 50% NCT có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm, hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm; được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh phù hợp điều kiện của từng hộ gia đình người cao tuổi.

Duy trì 60% số xã, phường, có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của NCT, thu hút NCT tham gia luyện tập thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ;

Phấn đấu 50% số xã, phường, có câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò NCT, thu hút ít nhất 70% NCT trên địa bàn tham gia;

100% NCT có thể bảo hiểm y tế, được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% NCT khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng;

Hàng năm, ít nhất 80% NCT có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật, khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 70% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng;

Đảm bảo 100% NCT tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội;

Đảm bảo 100% NCT không phải sống trong nhà tạm, dột nát;

Đảm bảo 100% NCT nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật;

Ít nhất 80% NCT có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu;

Ít nhất 50% gia đình có NCT bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho NCT;

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ và giải pháp

a. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe NCT

Triển khai kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe NCT ở y tế tuyến xã, ưu tiên nhóm NCT từ đủ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên; thực hiện khám chữa bệnh tại nhà cho NCT không có điều kiện đến cơ sở khám chữa bệnh;

Nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ y bác sỹ chuyên khoa đáp ứng và nâng cao chất lượng công tác điều trị, chăm sóc NCT trên địa bàn thị xã.

Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm bệnh tật, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho NCT;

Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho NCT tại nhà và cộng đồng; tổ chức tập huấn, huấn luyện và hướng dẫn để người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe, thành viên gia đình chăm sóc sức khỏe cho NCT.

b. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng đối với NCT

Thực hiện quy hoạch, phát triển mạng lưới trợ giúp xã hội tại các xã, phường đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng và phục hồi chức năng cho NCT.

Rà soát, phân loại thực hiện việc chăm sóc dài hạn đối với NCT độc thân, NCT cô đơn không nơi nương tựa đến tại các trung tâm chăm sóc cấp tỉnh có cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quy định, bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng cho NCT.

c. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế, nhà ở cho NCT

Thực hiện giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho NCT có sức khỏe, ưu tiên hỗ trợ NCT có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận dịch vụ phù hợp quy mô, trình độ quản lý.

Hỗ trợ việc ưu tiên hộ gia đình có NCT được tiếp cận vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

d. Trợ giúp NCT tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

Hướng dẫn các xã, phường thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ về văn hóa, thể dục, thể thao phù hợp đối với NCT; nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ giúp nhau chăm sóc NCT có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng;

Phát triển các môn thể thao phù hợp với NCT tham gia tập luyện, thi đấu; tổ chức các giải thể thao, hội thi, hoạt động văn hóa ở cơ sở phù hợp với sự tham gia của NCT.

Xây dựng hệ thống thư viện hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện phù hợp với NCT;

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để NCT có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện giải trí nghe nhìn;

Thu hút NCT tham gia về một số hoạt động tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho NCT. Trong đó thu hút sự tham gia NCT sinh hoạt Câu Lạc Bộ Thơ Sông Bờ thị xã;

Triển khai thực hiện các thiết chế văn hóa cộng đồng; xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với NCT ở cộng đồng và gia đình; khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc NCT.

đ. Phát huy vai trò NCT

Động viên, khuyến khích người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh; nêu gương sáng, chí bền cho con, cháu noi theo;

Vận động NCT tham gia các hoạt động kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội tại địa phương; phát triển phong trào già làng, trưởng bản; NCT có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để xây dựng làng văn hóa, phát huy bản sắc dân tộc, xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

e. Trợ giúp NCT sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

- Duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng, trang tin điện tử hỗ trợ NCT;

- Triển khai thực hiện các công nghệ, công cụ, tài liệu phục vụ đào tạo NCT sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ hoạt động học tập, giảng dạy, truyền nghề, sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, nâng cao chất lượng cuộc sống của NCT, nhận trợ giúp Bảo trợ xã hội hàng tháng theo phương thức điện tử không dùng tiền mặt tại các điểm Bưu điện Văn hóa xã, phường.

g. Trợ giúp pháp lý đối với NCT

Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường nơi có nhiều NCT khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành có nhu cầu trợ giúp pháp lý và tại Ban Đại diện Hội người cao tuổi, Hội NCT, các câu lạc bộ NCT, các cơ sở trợ giúp xã hội khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương;

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác trợ giúp pháp lý đối với NCT;

Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi thông qua các hoạt động thích hợp.

h. Phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với NCT

Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với NCT;

Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với NCT;

Ứng dụng công nghệ giúp NCT nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

i. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và nhân viên công tác xã hội làm công tác trợ giúp NCT

Tập huấn cho cán bộ, nhân viên và gia đình NCT về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho NCT; kỹ năng cho gia đình, NCT để chăm sóc và phục hồi chức năng NCT tại cộng đồng;

Tập huấn, bồi dưỡng định kỳ; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; tham gia các lớp tập huấn do Tỉnh tổ chức;

k. Tăng cường truyền thông về NCT và vấn đề già hóa dân số

Đa dạng hóa hình thức truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và cộng đồng xã hội về tác động và thích ứng với vấn đề già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số tác động đến đời sống của NCT; trách nhiệm của gia đình, cộng đồng xã hội và nhà nước trong việc chăm sóc, phát huy vai trò của NCT;

Tuyên truyền về chính sách, pháp luật về NCT; các mô hình chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng, mô hình hoạt động văn hóa, thể thao; mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả; phổ biến gương điển hình NCT trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội;

Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về NCT, kỹ năng chăm sóc NCT cho gia đình NCT, cán bộ, nhân viên trợ giúp xã hội, công tác xã hội;

l. Triển khai thực hiện hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá; cơ sở dữ liệu về NCT

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các cơ quan từ thị xã đến cấp xã phường về tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia về NCT theo sự phân công của UBND thị xã.

Hàng năm tổng kết đánh giá kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về NCT; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chương trình trên địa bàn tỉnh theo quy định;

Tổ chức điều tra về NCT theo chỉ đạo của Ủy ban quốc gia về NCT Việt Nam; xây dựng cơ sở dữ liệu, khảo sát, xây dựng hệ thống thông tin quản lý NCT theo quy định.

m. Hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức của NCT

Triển khai chính sách hỗ trợ hoạt động Hội NCT, Ban Đại diện NCT thị xã theo quy định của Trung ương, của tỉnh;

Phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT, các mô hình câu lạc bộ, nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; các phong trào chăm sóc phát huy vai trò NCT và phong trào tham gia xây dựng nông thôn mới; bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT các cấp.

3. Các cơ quan chuyên môn cấp thị xã và các xã, phường lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch; quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động – TB&XH thị xã

Hướng dẫn thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội đối với NCT và phát huy vai trò NCT theo quy định của pháp luật.

Phối hợp, hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt công tác rà soát, lập danh sách, chúc thọ, mừng thọ NCT theo quy định; thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm cho NCT có nhu cầu; tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã biểu dương NCT sản xuất-kinh doanh giỏi.

Triển khai các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức; khảo sát, đánh giá và thu thập thông tin về NCT; hàng năm phối hợp với các địa phương hướng ứng, tổ chức tốt Lễ phát động Tháng hành động vì NCT theo quy định nhằm tạo phong trào toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng NCT;

Nâng cao năng lực trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho đội ngũ công chức, viên chức xã phường phụ trách NCT.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã

Hướng dẫn các đơn vị liên quan lập dự toán, thẩm định dự toán theo quy định hiện hành; tham mưu nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu đề xuất UBND thị xã cân đối, phân bổ nguồn vốn đầu tư các công trình, dự án chăm sóc NCT trên địa bàn trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn; lồng ghép các nội dung về NCT vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm.

3. Trung tâm Y tế thị xã

Chủ trì thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho NCT theo quy định tại Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15/10/2011 của Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe NCT tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030.

Hướng dẫn triển khai có hiệu quả công tác lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NCT. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ y bác sĩ chuyên khoa lão lão và đội ngũ y tế cơ sở về chăm sóc sức khỏe cho NCT.

Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho NCT bị khuyết tật để phòng ngừa và phục hồi các di chứng do chấn thương, tai nạn hoặc do các bệnh tai biến mạch máu não, bệnh mạn tính, bệnh nghề nghiệp và các bệnh khác.

Phối hợp với Bảo hiểm xã hội, các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, vận động NCT tham gia đóng bảo hiểm y tế, vận động các nguồn lực hỗ trợ cho NCT chưa có BHYT.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã

Chủ trì triển khai “Chương trình quốc gia về truyền thông giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình”; hướng dẫn, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao dành cho NCT; công tác chúc thọ, mừng thọ NCT.

5. Trung Tâm Văn Hóa - Thông Tin và Thể Thao thị xã

Hướng dẫn các xã, phường truyền thông tăng cường đưa tin bài tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về NCT và ứng phó với vấn đề già hóa dân số. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền trên không gian mạng như các trang thông tin điện tử, Zalo, Facebook, ứng dụng Hue-S...; hướng dẫn NCT tiếp cận công nghệ thông tin.

6. Phòng Nội vụ thị xã

Chủ trì và hướng dẫn các nội dung liên quan đến việc thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT; phối hợp với các phòng, ban chuyên môn thị xã, Ủy ban nhân dân các xã phường hướng dẫn công tác tổ chức Hội NCT các cấp.

7. Phòng Quản lý Đô thị thị xã

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn thị xã, Ủy ban nhân dân các xã phường hướng dẫn thực hiện các chính sách nhà ở xã hội, xây mới hoặc cải tạo sửa chữa nhà ở đối với NCT có công với cách mạng, hộ nghèo, cô đơn không nơi nương tựa, NCT có hoàn cảnh khó khăn.

8. Phòng Kinh tế thị xã

Tạo điều kiện, hỗ trợ phương tiện sản xuất cho NCT còn sức lao động tham gia tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; hướng dẫn các thành viên Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau về kiến thức, mô hình làm ăn mới tạo thu nhập. Tạo điều kiện để NCT có kỹ năng, kinh nghiệm truyền nghề cho thế hệ trẻ; khuyến khích NCT tích cực tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới, NCT làm kinh tế giỏi.

9. Phòng Tư pháp thị xã

Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý đối với NCT; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của kế hoạch.

10. Bảo hiểm xã hội thị xã

Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn thị xã, Ủy ban nhân dân các xã phường các địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động, phấn đấu 100% NCT có thẻ bảo hiểm y tế; thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho NCT được hưởng chính sách theo quy định.

11. Ngân hàng chính sách xã hội thị xã

Hướng dẫn, hỗ trợ hộ gia đình NCT trực tiếp sản xuất, kinh doanh được vay vốn từ nguồn vốn ưu đãi, ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội, nguồn quỹ quốc gia về việc làm theo kế hoạch hàng năm của địa phương.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về NCT tại địa phương. Chỉ đạo bộ phận Văn hóa xã hội tập trung triển khai thực hiện kế hoạch.

Đôn đốc triển khai thường xuyên đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội hàng tháng và cấp thẻ Bảo hiểm y tế đối với NCT, tổ chức mừng thọ cho NCT theo độ tuổi quy định; chỉ đạo trạm y tế cấp xã, phường tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm và lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe cho NCT tại nơi cư trú đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Thường xuyên kiểm tra giám sát, đánh giá công tác triển khai thực hiện các chính sách về chăm sóc và phát huy vai trò NCT tại các xã, phường.

Hàng năm, tổng hợp báo cáo kinh phí thực hiện cho các hoạt động chăm sóc và phát huy vai trò NCT theo quy định.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và các tổ chức thành viên

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động phối hợp các phòng ban chuyên môn thị xã, các địa phương tham gia các Chương trình, đề án, hoạt động nâng cao nhận thức về chăm sóc và phát huy vai trò NCT; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về NCT.

14. Ban Đại diện Hội NCT thị xã

Hướng dẫn các cấp hội NCT xã, phường triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau đến năm 2025”; hướng dẫn phát triển Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò NCT ở cơ sở; phối hợp triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả “Tháng hành động vì NCT Việt Nam hàng năm”; cuộc vận động “Toàn dân chăm sóc phụng dưỡng và phát huy vai trò NCT”; đẩy mạnh phong trào “Tuổi cao - Gương sáng”; tham gia, phối hợp với các ban ngành thị xã, địa phương thực hiện kế hoạch, xây dựng pháp luật, giám sát việc thực hiện pháp luật đối với NCT; thực hiện và triển khai nhiệm vụ chăm sóc và phát huy vai trò của NCT; chỉ đạo, đôn đốc hướng dẫn Hội NCT các xã, phường phối hợp chính quyền địa phương quan tâm rà soát, xác nhận nắm số lượng biến động NCT là hội viên, kể cả NCT chưa là hội viên theo quy định Luật NCT từ đủ 60 tuổi trở lên được thụ hưởng, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ công, chính sách của nhà nước.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ nội dung về “*Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi năm 2022 trên địa bàn thị xã Hương Trà*” các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện;

Báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã kết quả thực hiện chậm nhất vào ngày 25/11/2022 (qua Phòng Lao động – TB&XH thị xã) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo kế hoạch.

2. Phòng Lao động – TB&XH thị xã chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, các xã, phường và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã trước ngày 30/11/2022.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân thị xã để chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh TT Huế
- Sở Lao động - TB&XH tỉnh TT Huế;
- CT và các PCT UBND T.xã;
- CVP, PCVP KGVX;
- Các đơn vị nêu tại mục IV;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Ngọc An

